

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2025/DS-ST

Ngày: 28 -5 -2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Thu và ông Trần Xuân Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hoàng Phương – Thư ký TAND huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2025/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam.

Địa chỉ: Số 02 LH, phường TC, quận BD, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng giám đốc,

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Đình T, chức vụ: Giám đốc ngân hàng NN và PTNT Việt Nam - Chi nhánh huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Trung T – Chức vụ: Phó giám đốc ngân hàng NN và PTNT Việt Nam – Chi nhánh huyện QL, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: - Anh Trần Văn C, sinh năm 1976; vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1975; vắng mặt.

Cùng trú tại: Xóm 1, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26/12/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn đại diện ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (gọi tắt là Agribank) trình bày:

Ngày 06/8/2020, vợ chồng ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị P có làm giấy đề nghị được vay vốn tại NN và PTNT - Chi nhánh huyện QL số tiền 200.000.000 đồng. Ngân hàng đã cho vay và ký hợp đồng tín dụng số 3604 -LAV-202005056 ngày 06/8/2020.

Ngân hàng đã giải ngân đầy đủ số tiền 200.000.000 đồng cho ông C bà P, cho vay theo hạn mức quy mô nhỏ, lãi suất thỏa thuận có điều chỉnh; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, thời hạn vay là 36 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Ông C bà P thuộc đối tượng vay theo Nghị định 55 của Chính phủ (Vay không có bảo đảm bằng tài sản, Ngân hàng chỉ giữ giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CS 2065 mang tên Trần Văn C và bà Nguyễn Thị P). Ngày 16/8/2022 ông C bà P nhận nợ số tiền vay 150.000.000 đồng theo Báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ số 3604-LDS-202207316, lãi suất tại thời điểm vay là 11,2%/năm, kỳ hạn điều chỉnh lãi suất 3 tháng/lần kể từ ngày nhận nợ. Thời hạn vay 13 tháng. Đến thời điểm trả nợ, ông C bà P mới trả được cho ngân hàng 15.857.672 đồng tiền lãi; tiền gốc 150.000.000 đồng vẫn chưa trả.

Nay ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị P phải trả tiền nợ gốc 150.000.000 đồng và lãi suất tạm tính đến ngày 28/5/2025 là 44.337.456 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn ông Trần Văn C trình bày:

Năm 2020 và năm 2022 vợ chồng ông có vay của NN và PTNT chi nhánh huyện QL số tiền 200.000.000 đồng, sau đó vợ chồng ông đã trả được cho ngân hàng 50.000.000 đồng. Lãi suất khi vay ông không nhớ rõ, có ghi trong hợp đồng, nhưng khoảng 0,8%/tháng. Sau đó ngân hàng không cho vợ chồng ông vay nữa nên không có điều kiện trả nợ. Nay ngân hàng yêu cầu vợ chồng ông trả nợ gốc và lãi như trên thì vợ chồng ông xin đến ngày 25/12/2025 sẽ trả đầy đủ. Khi vay ngân hàng có cầm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của vợ chồng ông nhưng không thể chấp.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Nguyễn Thị P, đồng thời có gặp trực tiếp bà P để làm việc nhưng bà P không hợp tác, không đến Tòa án làm việc, không có bản tự khai gửi Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng đầy đủ

các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ngân hàng NN và PTNT Việt Nam -Chi nhánh huyện QL. Buộc ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị P phải thanh toán cho ngân hàng NN và PTNT Việt Nam - Chi nhánh huyện QL số tiền tạm tính đến ngày 28/5/2025 là 194.337.465 đồng, trong đó gốc là 150.000.000 đồng và lãi suất 44.337.456 đồng. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nhưng thuộc trường hợp hộ cận nghèo nên được miễn án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam chi nhánh huyện QL khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị P trả nợ theo hợp đồng tín dụng. Các bên không có thỏa thuận về giải quyết tranh chấp. Việc thực hiện hợp đồng và bị đơn có nơi cư trú tại xã Quỳnh Thanh, huyện Quỳnh Lưu. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, giấy báo đương sự, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn nhưng đều vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy căn cứ Điều 227, 228, 238 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 3604-LAV-202005056 ngày 06/8/2020; Báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ số 3604-LDS-202207316 ngày 16/8/2022; phương án sử dụng vốn vay ngày 06/8/2020; thông báo đòi nợ trước hạn và các biên bản làm việc với ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị P, đều có chữ ký xác nhận của Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam - chi nhánh huyện QL, ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị P. Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác nhận ông C và bà P vay của ngân hàng NN và PTNT Việt Nam – Chi nhánh huyện QL số tiền 200.000.000 đồng. Ông Trần Văn C đều thống nhất xác thực vợ chồng ông và bà P là người trực tiếp ký kết các hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ trên cơ sở tự nguyện, đúng quy

định. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông C thừa nhận đã trả cho ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng nợ gốc, nên chỉ còn nợ ngân hàng 150.000.000 đồng. Sau đó do ngân hàng không cho vay nữa nên ông không có điều kiện trả cho ngân hàng nên đã chuyển nợ quá hạn là đúng quy định pháp luật. Ông C và bà P còn nợ ngân hàng đến thời điểm ngày 28/5/2025 là 194.337.465 đồng, trong đó gốc là 150.000.000 đồng và lãi suất 44.337.456 đồng.

Vì vậy hội đồng xét xử xác định bị đơn ông C và bà P là người có nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc, nợ lãi cho ngân hàng NN và PTNT Việt Nam – Chi nhánh huyện QL, phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 3604-LAV-202005056 ngày 06/8/2020; Báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ số 3604-LDS-202207316 ngày 16/8/2022.

Quá trình giải quyết vụ án, ông C thừa nhận vẫn chưa trả hết được tiền gốc và tiền lãi là vi phạm hợp đồng mà hai bên đã tự nguyện ký kết, nên phải chịu trả tiền lãi như đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà hai bên đã thỏa thuận. Vì vậy việc nguyên đơn ngân hàng NN và PTNT Việt Nam- Chi nhánh huyện QL khởi kiện ông C và bà P trả số nợ gốc và các khoản tiền lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc ông C và bà P có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng NN và PTNT Việt Nam- Chi nhánh huyện QL tạm tính đến ngày 28/5/2025 là 194.337.465 đồng, trong đó gốc là 150.000.000 đồng và lãi suất 44.337.456 đồng và toàn bộ lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng đã ký kể từ ngày tiếp theo ngày 18/02/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ cho nguyên đơn.

[2.2] Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Ngân hàng đang giữ của ông C bà P, các bên đều thừa nhận không qua thủ tục thế chấp hoặc các biện pháp bảo đảm khác, các bên không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên ông C và bà P thuộc hộ cận nghèo nên được miễn tiền án phí dân sự thẩm theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Các Điều 147, 184, 227, 228, 238, 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

các Điều 280, 351, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015; các Điều 91, 94, 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ngân hàng NN và PTNT Việt Nam - Chi nhánh huyện QL.

2.1. Về nghĩa vụ trả tiền vay: Buộc ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị P phải thanh toán cho ngân hàng NN và PTNT Việt Nam- Chi nhánh huyện QL số tiền tính đến ngày 28/5/2025 là 194.337.465 đồng, trong đó gốc là 150.000.000 đồng và lãi suất 44.337.456 đồng theo hợp đồng tín dụng số số 3604-LAV-202005056 ngày 06/8/2020; Báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ số 3604-LDS-202207316 ngày 16/8/2022.

2.2. Về án phí: Ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị P được miễn tiền án phí theo quy định.

Hoàn trả lại cho ngân hàng NN và PTNT Việt Nam- Chi nhánh huyện QL số tiền tạm ứng án phí 4.740.000 đồng mà ngân hàng đã nộp theo giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000002990134, mã tham chiếu G22.99.7-250218087867 ngày 18/02/2025 nộp tại Kho bạc nhà nước huyện Quỳnh Lưu qua số TK 3949.0.1047949.00000 và biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 32 ngày 18/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu .

3. Kể từ ngày tiếp theo ngày 28/5/2025, ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi suất của số tiền chưa thanh toán cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ hoặc thi hành án xong theo các điều khoản đã ký theo hợp đồng tín dụng số số 3604-LAV-202005056 ngày 06/8/2020 và Báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ số 3604-LDS-202207316 ngày 16/8/2022.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

4. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHADS huyện Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Hà